

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐOÀN KẾT SOLAR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐOÀN KẾT SOLAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SOLAR DAI DOAN KET JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SOLAR DAI DOAN KET., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110768228

3. Ngày thành lập: 28/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 10B13, Tổ 7, Khu 918, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989692076

Fax:

Email: daidoanketsolar@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất điện Chi tiết: - Thủy điện; - Nhiệt điện than; - Nhiệt điện khí; - Điện gió; - Điện mặt trời; - Điện khác. (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ lắp đặt hệ thống máy móc công nghiệp)	4329
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Bán buôn thực phẩm (Chỉ hoạt động khi được cấp phép)	4632
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649

Thời gian đăng từ ngày 29/06/2024 đến ngày 29/07/2024

9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế máy móc và thiết bị - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông	7110
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
16.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Chỉ hoạt động khi được cấp phép)	8020
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
18.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
19.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
20.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
21.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	2599
28.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi ma điện tại trụ sở)	3312
33.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió - Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời, năng lượng gió nổi lưới - Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn - Lắp đặt thiết bị máy	3320
37.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Số nhà 25B4, Khu 918, Phường Phúc Đông, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	190.000	1.900.000.000	19,000	0360830213 99	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	190.000	1.900.000.000	19,000		
2	NGUYỄN HỒNG GIANG	Số 40, Ngõ 13, Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0010620092 64	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		
			Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000		

3	TẠ THỊ HỒNG HOA	Số nhà 25B4, Khu 918, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	037183013069
			Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036083021399

Ngày cấp: 18/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDPD Bắc Mực , Thị trấn Tân Yên, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 25B4, Khu 918, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 14/05/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001062009264

Ngày cấp: 22/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *TDP Xuân Trung, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 40, Ngõ 13, Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội